

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm: 1.50	6.00
Sáu tháng: 2.00	3.50
Ba tháng: 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. Ai đóng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Đường Bông-Ba, Huế
Giấy thép nói số 10203
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Huế

Sự sống không phải thờ mà thời, sống tức là hành-dộng.
(ROUSSEAU)

CON ĐƯỜNG PHẢI QUA TRONG CUỘC SINH HOẠT CỦA DÂN TA

(Tiếp theo)

Trước là nói đến việc thiên-nhiên và di-vãng, nay xin nói đến vấn đề nhân-lực và tương-lai: Người sinh trong đời, có làm ăn thì sống, không làm ăn thì chết, mà trong sự làm ăn, bất luận nghề gì, cũng không thể ở riêng một mình, ngồi trong một xó mà làm được. Đã không thể riêng một người, ngồi một xó mà làm được, thì tất nhiên phải giao-thiệp kẻ nọ kẻ kia, qua lại xư này xư khác, trước là tìm những tài liệu cần dùng trong nghề-nghiệp mình, sau là tiêu lưu những đồ mình làm ra. Nghiệm như cây kim là một vật dùng rất làm thường hằng ngày mà phải trải qua trên cả trăm tay người thợ, lại lưu thông khắp cả trên mặt địa cầu, thì nghề khác đủ rõ. Hiện thế kỷ gần đây, các nước giàu mạnh, tàu thủy xe hỏa, giấy thép thùng thơ, dăng dít qua lại khắp cả thế-giới, danh hiệu bề ngoài thì văn-minh nhân-dạo, nghe thì đẹp thật, mà kỳ thực nội-tung, cốt vì cuộc làm ăn mà lo khoách-trương; mà đầu cho những dân-tộc hiên-yếu, quyền tự do đã bỏ mất khi nào, không thể cao bay xa chạy được như người ta, song còn sống ngày nào, thì phải mua-meu cày-quay trong một trời đất con con ngày ấy, chính cũng vì cái cuộc làm ăn mà cái máy chuyển động hằng ngày, không vì cớ gì mà ngưng lại được.

Xem thế thì rõ cuộc sinh-hoạt ngày nay có hai đầu cần: Một là phải hợp của chung công nà làm với nhau. Hai là phải giao-thông với xứ này xứ nọ.

Dân ta ở trong một xứ sản-vật phồn-thạnh, lại có đều thích thiên-nhiên như trước đã nói, nên ở đâu yên đó, làm đâu ăn đó, trừ nghề nông-ra, về việc hợp-quần cộng-tác, xuất ngoại định-lập-thương, không những không quen làm mà gần như không mong tưởng đến (người mình ngày xưa, chỉ có hội cộng-tề ăn uống và có làm quan đi lính thì mới ra khỏi cửa, ngoài ra không nghe có hội nông-hội thương và đi xứ nọ xứ kia bao giờ). Đường thối đại đó, dất rộng người xưa, không ai đành xé, nên quanh góc nhà xó bếp mà về đường sinh-hoạt, còn có cái cảnh-tượng bấy sẽ dấy trên bờ ủa, gà cồ ăn vẩn cối xay, lầy lết qua ngày, không thấy cái gì là khuôn bậc. Vì thế mà

hai đầu cần nói trên (hợp-quần và giao-thông) thành cái khuyết-diểm của người mình, song đó là việc di-vãng. Trên ba bốn mươi năm nay, phong hội mỗi ngày mỗi khác, thế-lực cơ-khi cũng khoa-học hơn ngày trước, mà cái nạn ngồi ăn núi lở, làm ít nói nhiều, đã công-dinh tư, lừa người bỏ túi, không những làm mất cái lòng tin cậy của công chúng, mà cũng không sao tránh khỏi cái tệ tự nhiên đạo thải được, ấy là đều khôn thứ nhất.

Còn nói về đều khôn thứ hai, nước ta thuở nay, trong đều luật pháp, không có những sự tập hội định-thương, mà về mặt quần-tu giao-thông lại có lệ cấm. Từ thuộc nước Pháp đến nay, vì tình thế thay đổi mà những pháp-luật xưa trái hẳn với thời-thế, thế mà Chánh phủ cũng chưa chịu sắp đặt một cái luật mới cho như định (nói về Trung-kỳ). Cuộc sinh-hoạt ngày nay (hợp-cộng giao-thông) với luật pháp ngày xưa, đã có cái về thuyên ngược lại xuôi như thế, gia dĩ phong triêu bề ngoài một ngày một kích thích, tình cảnh bề trong một ngày một rắc rối, trong mấy mươi năm nay, người mình đương xử khoảng thế kỷ đồ dăng-trắng đen lộn xộn, những người thấy rõ sự nguy-hiểm của sinh mạng nói giống sau này, mà lo mở mang bày vẽ công nọ cuộc kia, tất nhiên phải lấy sự lập-hội định-thương, khai-thông du-lịch làm trước, mà những bọn ngoại-cổ xảo trá, cũng mượn cớ ấy mà làm đều ích-ký, phiên-hoặc nhân-tâm, vì thế mà gây ra một cái nghi-doan khôn nọ. Những kẻ làm quấy mà bị tội đã đành, mà những người lương-thiện cũng bị cái họa dấy dưng mà không sao tránh khỏi. Việc trước không kể, tức như gần đây, nào là hội-kín, nào là tình-nghị, những người lo việc làm ăn mà phải chịu lụy chịu khổ, ta thấy đã bao nhiêu rồi, thế thì con đường làm ăn của dân ta ngày nay ra thế nào, không nói cũng rõ.

(Còn nữa)
X. T. T.

luôn gió giầy, rao hàng chiều mỗi khắp cả bắc nam, mà không được bao lâu, thì đã chìm dấy biển, mây tan tầng không, đến cái tên cũng không ai nhớ đến nữa. Rồi cục chỉ còn một đôi cái-thiết làm thiết án số lại mà thôi. Những đều thất bại như thế, người ta thường đổ cho hoàn cảnh khó khăn, đều do đã đánh, song cứ theo cái thói đã dấy của người mình, thì dấy cho hoàn cảnh tiện lợi đến đâu, mà cái nạn ngồi ăn núi lở, làm ít nói nhiều, đã công-dinh tư, lừa người bỏ túi, không những làm mất cái lòng tin cậy của công chúng, mà cũng không sao tránh khỏi cái tệ tự nhiên đạo thải được, ấy là đều khôn thứ nhất.

Còn nói về đều khôn thứ hai, nước ta thuở nay, trong đều luật pháp, không có những sự tập hội định-thương, mà về mặt quần-tu giao-thông lại có lệ cấm. Từ thuộc nước Pháp đến nay, vì tình thế thay đổi mà những pháp-luật xưa trái hẳn với thời-thế, thế mà Chánh phủ cũng chưa chịu sắp đặt một cái luật mới cho như định (nói về Trung-kỳ). Cuộc sinh-hoạt ngày nay (hợp-cộng giao-thông) với luật pháp ngày xưa, đã có cái về thuyên ngược lại xuôi như thế, gia dĩ phong triêu bề ngoài một ngày một kích thích, tình cảnh bề trong một ngày một rắc rối, trong mấy mươi năm nay, người mình đương xử khoảng thế kỷ đồ dăng-trắng đen lộn xộn, những người thấy rõ sự nguy-hiểm của sinh mạng nói giống sau này, mà lo mở mang bày vẽ công nọ cuộc kia, tất nhiên phải lấy sự lập-hội định-thương, khai-thông du-lịch làm trước, mà những bọn ngoại-cổ xảo trá, cũng mượn cớ ấy mà làm đều ích-ký, phiên-hoặc nhân-tâm, vì thế mà gây ra một cái nghi-doan khôn nọ. Những kẻ làm quấy mà bị tội đã đành, mà những người lương-thiện cũng bị cái họa dấy dưng mà không sao tránh khỏi. Việc trước không kể, tức như gần đây, nào là hội-kín, nào là tình-nghị, những người lo việc làm ăn mà phải chịu lụy chịu khổ, ta thấy đã bao nhiêu rồi, thế thì con đường làm ăn của dân ta ngày nay ra thế nào, không nói cũng rõ.

(Còn nữa)
X. T. T.

VĂN-VĂN

Hải bà Trưng

Thù chồng nọ nước xót xa lòng,
Em chỉ cùng nhau quyết trả xong.
Đuổi dừ tham tàn về đất bắc,
Dựng cờ độc lập giữa trời đông.
Kim Khê thác xuống vì cớ thế,
Đồng trụ xây lên cũng uống công.
Kìa Mạc Đăng Dung đem đất nộp,
Rầu rầu thẹn với nữ anh hùng.

Phạm-văn-Cùng
Phượng-lich (Vinh)

Qua sông bạc cảm tác

Gầm thây các chủ lâm nghề xoay,
Mà ngàn cho ta cứ đại hoài!
Thua được còn chờ đến với dò,
Mơ màng tưởng những rừi cùng may.
Làng giềng bốn phía người đều tỉnh,
Non nước ngàn năm giấc vẫn say!
Chưa chưa mở hội phu nước mắt;
Sông Ngô không dậy, biết bao đây!

Ngọc kinh

Bác đồ nghèo

Buồn cho thân thể phải ma hồn!
Vốn liếng duy còn một bụng tròn.
Lần chữ gặp ngay hàng chữ ế,
Huân văn lại phải cuộc văn tàn!
Chạy những hồ hải dăm thư kiếm,
Xoay tít kiền khôn tít sách đàn.
Càng muốn làm loan vút thả vi,
Hạt vại còn nặng gánh gian san!

Ngoại Lăng Ng. tr. Kh.

ÔNG ALBERT-THOMAS SANG VIỆN-ĐỒNG LÀM GÌ?

Ông Albert-Thomas là chủ sở « Quốc tế Lao động Tổng cuộc » (Bureau International du travail) ở nước Pháp, đã khởi hành từ Moscow (kinh đô nước Nga) từ hôm 7 Novembre trước đây dăng đi qua du lịch bên các nước Viễn-dông này, như là nước Tàu, nước Nhật và nước Ấn. Gần đây có tin chắc chắn rằng ông Thomas sẽ ghé tới Đông dương ta nữa và nghe đâu như chánh phủ thuộc địa đã dự bị cuộc nghênh tiếp ông chủ sở Quốc tế Lao-dộng.

Vậy chúng ta là dân Đông dương tưởng cũng nên biết qua cái mục đích của cuộc du lịch của ông Albert Thomas.

Vừa rồi như xem báo « Pax » là một tờ báo xuất bản ở Genève, chúng tôi thấy có một bài trong ấy ông Thomas giải tỏ cái mục đích của cuộc du lịch của ông.

Đại để ông Thomas nói rằng: cái mục đích thứ nhất của cuộc viễn hành này là để cho ông được trực tiếp với các dân-tộc bên Á-Đông, vì trong ấy có nhiều dân-tộc thuộc giới đối với các « Quốc tế Lao động » vẫn tỏ lòng sốt sắng làm.

Đã mấy năm nay, thường t tưởng trong các cuộc hội nghị ở các « Quốc tế Lao động », đại biểu của các nước Nhật, Tàu và Ấn vẫn nói lời yêu cầu ông đi qua chơi xứ họ một phen để tỏ tình thân thiện với các ông dân lao động ở xứ họ, và để quan sát những sự khổ khổ của họ dân lao động, nhất là của trẻ con và dân bà.

Và lại thuộc giới người ta vẫn trách số « Quốc tế Lao động » cũng như trách hội « Văn quốc » rằng có

Chuyện hay

CÓ TIỀN THÌ TIỀN HAY MUA

Bác H. là lý trưởng làng Giáp, làm đã thâu niên, với bác L. là lý trưởng làng Bình mới nhận chức, hai người cùng đi quan khai dinh điền. Xướng đến phủ thuê mấy cậu sĩ làm cho mỗi bác mấy bản bằng chữ quốc ngữ, cũng một cách như nhau cả. Bác lý H. làm việc quan đã thọ lại hiểu ý quan, nên vào trình quan trước. Lúc trình đơn có phụ theo năm tấm giấy bà đầm nên quan cầm phê ngay. Bác vui vẻ bước ra, gặp bác L. hỏi: « Anh hầu quan xong rồi à! quan có phê bác gì không? »

— Tôi đưa vào, quan xem thì phê ngay, anh cứ vào hầu đi, may gặp lúc quan vui, dặng xong rồi ta về với nhau một thể cho vui. » Bác H. nói thế, nhưng có ý hiềm, và cũng muốn khoe mình thân quan để lên mặt với bác lý mới kia, nên không bày cách phụ giấy bà đầm cho bác L. biết. Bác L. xộc xộc vào đơn đi thẳng vào trình trên an phê. Quan dờ lên dờ xuống, lật đi lật lại, không thấy có cái... như xấp khai của anh lý trước có ý không thích, mới dờ từ một ra mà trích: hàng này viết to, hàng kia viết nhỏ, chữ đậm, chữ nhạt, không nhằm cách, không hợp thức, quở rằm một hồi, rồi vứt xấp khai xuống và bảo phải ra làm lại.

Bác lý mới bị quở, không hiểu lẽ gì, cứ cúi đầu cầm xấp khai trở ra.

cái ý thiên trọng về những công việc bên Âu-châu thái quá. Vậy nên bây giờ ta cần phải sớm lo mà giải pháp cái hung nghi ngờ ấy của các dân tộc bên Á-Đông, vì nếu ta không lo đánh đổ cái hung nghi ngờ ấy đi, thì tương lai đây ắt có ngày xảy ra sự nguy hiểm cho chúng ta, là các dân tộc Viễn-dông họ sẽ lập thành những cơ quan riêng của họ chứ không thêm vào những cơ quan sẵn có của chúng ta nữa.

Hồi thế nên ngay bây giờ đây ta cần phải có sức bày tỏ cho các dân tộc bên Á-Đông họ công nhận rằng cái cơ quan lao động của chúng ta đây là có cái tinh chất đại đồng và phải lo để đồng làm sao dặng mà lôi kéo họ lại để họ chung cùng vào những việc hành động của chúng ta.

Mục đích của cuộc du lịch của ông Albert Thomas đại để là thế, độc giả nhân kỷ sẽ hiểu, chúng tôi tưởng chẳng phải cần nghĩa cho dài.

Gần đây, thấy có một vài ban đồng nghiệp ở Saigon ta đương thành nhau mà có đồng hồ báo về việc nghinh tiếp ông chủ sở « Quốc tế Lao động ».

Như hôm nay dặng cái tin này chúng tôi cũng không lẽ bỏ qua mà không nói đến.

Đối với việc nghinh tiếp ông Albert Thomas, chúng tôi tuy không tán thành, nhưng cũng không có gì.

Chúng tôi chỉ tự hỏi lấy mình rằng: Cứ theo tình thế xã ta bây giờ, không biết một cuộc nghinh tiếp như cuộc nghinh tiếp ấy có cái ý nghĩa gì sâu xa chăng? Chúng ta có nên quên chúng ta là dân thuộc địa mà tạo ra trong óc những điều cuồng vọng gì ở nơi cuộc nghinh tiếp ấy chăng?

(Thần thung)

Chuyện hay

CÓ TIỀN THÌ TIỀN HAY MUA

Bác H. hỏi rằng: — Sao anh, quan phê không? — Khốn nạn quá anh à! Anh sao may mà tới sao lại rui, gặp lúc quan giận, quan quở lung tung, tôi phải cầm trở ra dặng thuê người ta sửa lại!

— Thế, anh mới biết việc quan là khó, người ta nói: như tự dáo công môn (一字到公門) là thế. Chữ anh sửa lại, có hơn cái bản của tôi không? Anh lại không biết bản của anh cũng bản của tôi cũng một tay người viết, cũng một thứ chữ, cũng một cách thức như nhau, thế mà của tôi thì ngài phê ngay, của anh thì ngài quở ngài bác, thế chẳng phải là tôi có phép thần thông sao? Thôi, anh chịu cho tôi một chén rượu, tôi bày cách làm dặng quan phê cho.

— Hãy bày cho tôi xong việc cần gì chén rượu.

— Được, lại đây ta nói nhỏ với: phải phụ thêm 5 tấm giấy bà đầm là yên.

Bác lý L. nghe theo, làm như lời bạn dân bước vào hầu quan lại, không nghe quở bác gì nữa, chỉ vài phút đồng hồ ra về và nói với bác lý H. rằng: « Tôi nay mới tin câu tục ngữ ta: có tiền thì tiền hay mua. »

Bất á-tiên

GIÁO DỤC

Y-TUỒNG BÀ MONTESSORI VỀ GIÁO-DỤC

Bản thể-sự, có người hay dùng bốn chữ « bức tranh văn-minh ». Nếu đã dùng bốn chữ « bức tranh văn minh », thì cũng nên dùng luôn bốn chữ « người thợ giáo dục ». Trong một nước, đạo đức kinh hay trong, kinh-tế thịnh hay suy, trình độ nhân dân cao hay thấp, con đường tiến hóa chậm hay nhanh, nguyên nhân đều ở giáo dục cả. Bởi thế, ta có thể nói rằng giáo dục là « người thợ » đã tạo ra « bức tranh » văn minh: cũng bởi thế, xưa nay, từ Đông đến Tây, những kẻ có quan tâm đến thể học hoặc ở ngôi vua chúa mà muốn lo tư lợi như ông Nã-phá-luân, hoặc dùng địa vị hiên giả mà muốn giúp công ích như ông Khổng-phu-tử, đều chú ý về giáo dục cả.

Vì nhiều người hay quan tâm đến giáo dục như thế, cho nên xưa nay, các phép giáo dục, hoặc đã thực hành, hoặc chỉ mong tưởng, thật cho đủ có đến quá trăm, quá ngàn. Song phép tuy nhiều mà nguyên lý thời chỉ có hai: nguyên lý chuyên chế hay là nguyên lý tự do.

« Chuyên chế » nghĩa là bỏ bước tâm hồn đưa trẻ phải theo một qui củ hay một ý tưởng nhất định: « tự do » nghĩa là chỉ giúp trí não đưa trẻ mở mang theo theo tự nhiên để về sau có được tư cách đặc biệt. Phép giáo dục của bà Montessori chính một phép nói theo nguyên lý tự do.

Hơn Âu Tây, xưa nay đã xướng ý tưởng « tự nhiên » về giáo dục đã có nhiều người. Ông J. J. Rousseau (Lư-thoa) về thế kỷ 18, chính người đã xướng ý tưởng ấy trước tiên. Nhưng ông Rousseau và những

(Xem qua trang bà cốt thứ ba)

BẢO THÂN-CHUNG

Bảo Thân-Chung thay cho Đồng-Pháp Thối Báo, đã xuất bản từ ngày 7 Janvier 1929. Thế là báo cũ mà tên mới, bản báo lấy nghĩa hơn chữ « Cựu bang tân mạng » mừng mà khuyến khích bạn đồng nghiệp.

TIẾNG-DÂN

3, Các khu vực **chỉ** hành việc tuần
cứ đó, mỗi người thì giống như
theo pháp luật **nhu** bề trông thì tự
do xử trí, chẳng cần chi pháp luật.
4, Gặp cái gì trở ngại, được dâng
cảnh âm mưu mà tưởng **chỗ**.
(Còn nữa)

